

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 81/2018/HS-ST

Ngày: 29-08-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Quế.
2. Ông Nguyễn Đức Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Luyện Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị Th, sinh ngày 22 tháng 03 năm 1986 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: xóm Q, xã Kh, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: thổ; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Trương Thị S; có chồng Nguyễn Đình T và 02 con; tiền án: không; tiền sự : không; tạm giữ: không; tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

-Bị hại: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: xóm Q, xã Kh, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24/3/2018, Trương Thị Th, sinh năm 1986, trú xóm Q, xã Kh, huyện Y, tỉnh Nghệ An mượn chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WASE màu đen, trắng. bạc, biển kiểm soát 37P1-181.83 của chị

Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, là chị gái chồng của Th và hiện đang ở cùng nhà với vợ chồng Th, để về nhà mẹ đẻ ở xã Đ, huyện T, tỉnh Nghệ An. Đến khoảng 13 giờ chiều cùng ngày, Trương Thị Th đi xe máy về, do nhà chật không có chỗ để xe nên gửi nhờ ở sân nhà ông Nguyễn Xuân X, là hàng xóm của Trương Thị Th, rồi đưa chìa khóa xe máy về trả cho chị Tht. Th bỏ chìa khóa vào trong túi xách của chị Th treo trong nhà. Do nợ nần chưa có tiền trả nên Trương Thị Th đã nảy sinh ý định lấy chiếc xe máy của chị Th đi cầm cố để lấy tiền trả nợ. Đến khoảng 14 giờ ngày 25/3/2018, lợi dụng lúc không ai để ý, Trương Thị Th đã lấy trộm chìa khóa trong túi xách của chị Th rồi sang sân nhà ông Nguyễn Xuân X mở khóa lấy trộm chiếc xe máy của chị Th rồi đi lên gửi ở nhà xe của Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, sau đó bắt xe bus về nhà như chưa có việc gì. Đến khoảng 06 giờ ngày 26/3/2018, chị Nguyễn Thị Th phát hiện thấy chiếc xe của mình không có ở sân nhà ông Nguyễn Xuân X nên đã hỏi mọi người, trong đó có Trương Thị Th, nhưng không ai biết chiếc xe của chị Th ở đâu, Th cũng trả lời là không nhìn thấy. Sau đó chị Th đã đến công an xã Kh trình báo về việc mất xe. Đến ngày 31/3/2018, Trương Thị Th đến nhà xe của Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ lấy xe máy ra rồi đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của chị Trương Thị Th ở xóm Đ, xã H, huyện Đ để hỏi cầm cố lấy 3.000.000 đồng nhưng chị Th không cầm cố. Trương Thị Th lại đi xe máy quay lại nhà xe của Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ gửi. Đến ngày 02/4/2018, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trương Thị Th đã đến công an xã Kh để đầu thú và giao nộp lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37P1-181.83.

Ngày 04/4/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu HONDA; số loại WASE; màu sơn: trắng – đen – bạc; biển kiểm soát 37P1-181.83; số máy HC 12E5251147; số khung: 1213DY251206; xe cũ đã qua sử dụng, được sản xuất năm 2014 có giá trị 8.700.000 đồng”.

Vật chứng của vụ án: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDAWASE biển kiểm soát 37P1-181.83 mà Trương Thị Th giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Th.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị Th đã nhận lại chiếc xe máy và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Thị Th.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSYT, ngày 25 tháng 07 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trương Thị Th về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Th từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập mỗi tháng từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp, tài sản không đáng kể nên không áp dụng.

Án Phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo Th đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Bị hại: Đề nghị giảm mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2018, Trương Thị Th, sinh năm 1986, trú xóm Q, xã Kh, huyện Y lợi dụng xe máy của chị Nguyễn Thị Th gửi ở sân nhà ông Nguyễn Xuân X không có người trông giữ và không có ai ở nhà Minh. Trương Thị Th đã lấy chìa khóa xe máy ra mở khóa xe máy rồi lấy xe máy đi lên Bệnh viện đa khoa huyện Tân Kỳ gửi để tìm nơi tiêu thụ, cầm đồ bán lấy tiền trả nợ, nhưng không thực hiện được.

Đến ngày 02/4/2018 Trương Thị Th đã đến công an xã Kh để đầu thú và giao nộp lại chiếc xe máy biển kiểm soát 37P1-181.83 có giá trị 8.700.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị 8.700.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 8.700.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, bị cáo và bị hại có quan hệ chị dâu và em chồng, sống chung trong một gia đình nhưng vì hám lợi, bất chấp tình cảm, coi thường pháp luật nên đã chiếm đoạt xe máy của chị Th em chồng, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi bị phát hiện đã đến Công an đầu thú và giao tài sản trộm cắp, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nông nghiệp, thu nhập thấp, tài sản không đáng kể nên không áp dụng.

[3] Về Dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền do Bộ luật tố tụng Hình quy định là hợp pháp.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Trương Thị Th 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trương Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã Kh , huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Trương Thị Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Trương Thị Th cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Thủy phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thị Th phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ